

DANH SÁCH SINH VIÊN
DỰ KIẾN ĐỦ ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP CỬ NHÂN ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2023

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	STC TL	TBC TL	Xếp loại TN
1	1500479	TRƯƠNG THANH	HẢI	Nam	Kinh		26/11/1997	Tỉnh Vĩnh Long	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	134	2.54	Khá
2	1500852	NGUYỄN VĂN	NHỤT	Nam	Kinh		06/6/1997	Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	138	2.05	Trung bình
3	1500556	MAI TUẤN	AN	Nam	Kinh		18/04/1997	Tỉnh Tiền Giang	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	135	2.39	Trung bình
4	1600052	Trịnh Minh	Thái	Nam	Kinh		24/11/1998	Tỉnh Kiên Giang	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	133	2.09	Trung bình
5	1700209	NGUYỄN PHƯỚC	BÌNH	Nam	Kinh	Việt Nam	07/11/1999	Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	135	2.12	Trung bình
6	1800531	Huỳnh Minh	Lợi	Nam	Kinh	Việt Nam	25/3/1997	Tỉnh An Giang	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	135	2.23	Trung bình
7	1800481	Lưu Phát	Đạt	Nam	Kinh	Việt Nam	16/5/2000	Tỉnh Bạc Liêu	Hệ thống thông tin	135	2.45	Trung bình
8	1800638	Phạm Tuấn	Khôi	Nam	Kinh	Việt Nam	22/01/2000	Tỉnh Sóc Trăng	Hệ thống thông tin	135	2.72	Khá
9	1800527	Võ Thành Hải	Đặng	Nam	Kinh	Việt Nam	08/10/2000	Thành phố Cần Thơ	Khoa học máy tính	132	2.20	Trung bình
10	1700057	TÔ MINH	ĐỨC	Nam	Kinh	Việt Nam	11/9/1999	Tỉnh Kiên Giang	Khoa học máy tính	132	2.30	Trung bình
11	1500203	TRẦN THỊ THÚY	HẰNG	Nữ	Kinh		17/09/1997	Tỉnh An Giang	Khoa học máy tính	132	2.67	Khá
12	1700514	BÙI TIẾN	PHÁT	Nam	Kinh	Việt Nam	23/8/1999	Tỉnh Kiên Giang	Khoa học máy tính	132	2.27	Trung bình
13	1800800	Châu Phước	Thịnh	Nam	Kinh	Việt Nam	05/7/2000	Tỉnh Sóc Trăng	Khoa học máy tính	132	2.53	Khá
14	1500435	NGUYỄN HẢI	HỒ	Nam	Kinh		07/11/1997	Tỉnh An Giang	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	130	2.21	Trung bình
15	1501048	TẶNG VĂN	THI	Nam	Kinh		05/12/1997	Tỉnh An Giang	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	130	2.10	Trung bình
16	1500499	NGUYỄN THỊ HỒNG	THU	Nữ	Kinh		16/11/1997	Tỉnh Vĩnh Long	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	130	2.30	Trung bình
17	1800286	Bùi Minh	Kha	Nam	Kinh	Việt Nam	17/02/2000	Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật phần mềm	136	2.43	Trung bình
18	1700609	BÙI TRƯỜNG	NHỤT	Nam	Kinh	Việt Nam	23/02/1999	Tỉnh Sóc Trăng	Kỹ thuật phần mềm	137	2.83	Khá
19	1400418	Lê Công	Trung	Nam	Kinh		15/04/1996	Tỉnh Vĩnh Long	Kỹ thuật phần mềm	137	2.49	Trung bình
20	1600107	Nguyễn Chí	Cường	Nam	Kinh		01/3/1998	Thành phố Cần Thơ	Quản lý xây dựng	134	2.40	Trung bình

DANH SÁCH SINH VIÊN BỔ SUNG NGÀY 13.9.2023

21	1600324	Huỳnh Tuấn	Đạt	Nam	Kinh		30/4/1998	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	135	2.00	Trung bình
22	1800719	Võ Minh	Đương	Nam	Kinh	Việt Nam	11/01/2000	Tỉnh Sóc Trăng	Khoa học máy tính	132	2.56	Khá
23	1800796	Nguyễn Ngọc	Châm	Nữ	Kinh	Việt Nam	27/3/2000	Tỉnh Bạc Liêu	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	130	2.01	Trung bình
24	1800542	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	Kinh	Việt Nam	25/8/1999	Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	130	2.23	Trung bình
25	1600003	Nguyễn Hồng	Mai	Nữ	Kinh		02/6/1998	Thành phố Cần Thơ	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	130	2.61	Khá
26	1700713	Nguyễn Hữu	Thọ	Nam	Kinh	Việt Nam	30/7/1998	Tỉnh Cà Mau	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	130	2.17	Trung bình
27	1800172	Lê Thị Kim	Huyền	Nữ	Kinh	Việt Nam	07/10/2000	Tỉnh Trà Vinh	Quản lý công nghiệp	131	2.49	Trung bình

DANH SÁCH SINH VIÊN BỔ SUNG NGÀY 15.9.2023

28	1500368	NGUYỄN PHÚC	PHÁT	Nam	Kinh		01/01/1997	Thành phố Cần Thơ	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	133	2.52	Khá
29	1800629	Trần Đông	Phong	Nam	Kinh	Việt Nam	20/12/2000	Thành phố Cần Thơ	Hệ thống thông tin	135	2.42	Trung bình
30	1800085	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	Kinh	Việt Nam	28/12/2000	Thành phố Cần Thơ	Khoa học máy tính	132	2.73	Khá

DANH SÁCH SINH VIÊN BỔ SUNG NGÀY 22.9.2023

31	1800265	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	Nữ	Kinh	Việt Nam	21/12/2000	Thành phố Cần Thơ	Hệ thống thông tin	135	2.05	Trung bình
32	1800681	Nguyễn Hữu	Quý	Nam	Kinh	Việt Nam	19/5/2000	Thành phố Cần Thơ	Khoa học máy tính	134	2.27	Trung bình
33	1500893	VÕ MINH	TẤN	Nam	Kinh		09/09/1996	Tỉnh Bạc Liêu	Khoa học máy tính	133	2.37	Trung bình
34	1500262	NGUYỄN NHƯ	THẢO	Nữ	Kinh		27/07/1997	Tỉnh Hậu Giang	Kỹ thuật phần mềm	136	2.58	Khá
35	1500715	ĐẶNG TRÍ	TÍNH	Nam	Kinh		29/06/1997	Tỉnh An Giang	Kỹ thuật phần mềm	136	2.24	Trung bình